

Bản án số: **85/2022/HS-ST**
Ngày 29 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Bích
Ông Mạc Ngọc Day

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2022/TLST-HS, ngày 31/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS, ngày 14/11/2022 đối với bị cáo:

Trần Hoài C, sinh ngày 04/11/1991 tại thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Xóm 4, xã Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Trần Mạnh C, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại: Ông Trần Quang H, sinh năm 1977; trú tại: Khu 7, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Trần Anh X, sinh năm 1948; địa chỉ: Khu 7, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ (là cha đẻ của nạn nhân). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị Trang T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ dân phố O, thị trấn J, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 1, xã M, huyện E, tỉnh Tuyên Quang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/5/2022, Trần Hoài C điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 22C - 067.41 kéo theo Sơ mi rơ móc biển số 22R-003.52 chở xi măng từ nhà máy xi măng Tân Quang thuộc xã Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang đến huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai (Công có giấy phép lái xe hạng FC còn giá trị sử dụng). Đi cùng trên xe có anh Phạm Văn H, sinh năm 1998, trú tại xóm 1, xã M, huyện E, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 14/5/2022, Trần Hoài C điều khiển xe theo hướng Hà Nội đi Hà Giang đến Km 176+350 Quốc lộ 2 thuộc tổ dân phố A, thị trấn J, huyện Y thì quan sát phía trước cách khoảng 50m có xe mô tô biển số 22Y-127.78 do bà Dương Thị Trang T, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố O, thị trấn J, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang điều khiển chở phía sau là ông Trần Quang H, sinh năm 1977, trú tại khu 7, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ đi cùng chiều ở phần đường bên phải. Lúc này Trần Hoài C bật xi nhan trái, bấm còi và điều khiển xe ô tô sang bên trái để vượt xe mô tô biển số 22Y-127.78. Khi phần đầu xe vượt qua xe mô tô biển số 22Y-127.78 do bà Dương Thị Trang T điều khiển, Trần Hoài C đánh lái về phần đường bên phải thì má ngoài dàn lốp thứ ba bên phải của xe ô tô đầu kéo va chạm với đầu tay nắm bên trái xe mô tô biển số 22Y-127.78 làm xe mô tô bị đổ, bà Dương Thị Trang T và ông Trần Quang H bị ngã xuống đường. Hậu quả, ông Trần Quang H bị dàn lốp cuối cùng bên phải của Sơ mi rơ móc chèn qua người chết tại chỗ, bà Dương Thị Trang T bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 22 giờ 20 phút và biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi 22 giờ 40 phút cùng ngày 14/5/2022 đối với Trần Hoài C, kết quả: nồng độ cồn là 0,000 miligam/1 lít khí thở; không có chất ma túy trong cơ thể.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 22 giờ 27 phút và biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi 22 giờ 50 phút cùng ngày 14/5/2022 đối với bà Dương Thị Trang T kết quả: nồng độ cồn là 0,433 miligam/1 lít khí thở; không có chất ma túy trong cơ thể.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 22 giờ 00 ngày 14/5/2022 tại km 176+350 Quốc lộ 2 thuộc tổ dân phố A, thị trấn J, huyện Hàm Yên (*hướng Hà Nội đi Hà Giang*) xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng rải nhựa Asphalt mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn thoáng trên 100m. Mặt đường nhựa được tính từ mép ngoài của hai vạch sơn kẻ liền màu trắng hạn định lề đường trái và phải là 12m ở giữa có vạch sơn ngắt quãng màu vàng chia thành hai chiều xe chạy. Bên phải là lề bê tông cao bằng mặt đường rộng 58cm, bên trái là lề bê tông cao bằng mặt đường, rộng 58cm. Xác định điểm mốc là cột điện bê tông tròn ký hiệu “ĐL HÀM YÊN 2.1/TBA Chi nhánh điện” nằm ngoài mép đường nhựa phải 5m30 và lấy mép ngoài vạch sơn liền màu trắng bên phải làm chuẩn đo vuông góc với vị trí dấu vết, phương tiện. Từ điểm mốc đo về phía Hà Giang sang trái 20m30 phát hiện trên mặt đường nhựa một dải các vết cày

ngắt quãng có bảm dính sơn màu đỏ, chiều hướng Hà Nội đi Hà Giang, chệch từ trái sang phải, dài 12m60, chỗ rộng nhất 80cm, tâm điểm khởi đầu cách mép đường nhựa phải 3m60, tâm điểm kết thúc cách mép đường nhựa phải 1m40 (ký hiệu vị trí số 01). Từ tâm điểm khởi đầu vị trí số (1) đo về phía Hà Giang sang phải đến đầu trục sau bên phải xe mô tô biển số 22Y1-127.78 là 13m45, đầu trục trước bên phải cách mép đường nhựa phải 75cm, đầu trục sau bên phải cách mép đường nhựa phải 1m15 (ký hiệu vị trí số 2). Từ tâm điểm khởi đầu vị trí số (1) đo về phía Hà Giang sang phải 8m80 đến đầu tử thi Trần Quang H, đầu tử thi cách mép đường nhựa phải 3m20, gót chân phải tử thi cách mép đường nhựa phải 2m80 (ký hiệu vị trí số 3). Từ tâm điểm khởi đầu vị trí số (1) đo về phía Hà Giang sang trái 9m25 phát hiện vùng bắn tóe tổ chức cơ thể người, máu và vết bảm dính các tổ chức cơ thể người trên mặt đường nhựa chiều hướng Hà Nội đi Hà Giang, chệch từ phải sang trái, chiều dài vùng bắn tóe là 5m10, đỉnh vùng bắn tóe rộng 2m60; vết bảm dính dài 38m40, chỗ rộng nhất 60cm. Tâm điểm khởi đầu cách mép đường nhựa phải 4m25, tâm điểm kết thúc cách mép đường nhựa phải 4m90 (ký hiệu vị trí số 4). (Vị trí số 5) là tổ chức não người, kích thước (50x60)cm, tâm cách mép đường nhựa phải 3m55. (Vị trí số 6) là xe ô tô đầu kéo biển số 22C-067.41 kéo theo Sơ mi rơ móc biển số 22R- 003.52, má ngoài lớp trước bên phải đầu kéo nằm trên mép đường nhựa phải, má ngoài lớp sau Sơ mi rơ móc cách mép đường nhựa phải 35cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 555/KL-KTHS, ngày 06/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với nguyên nhân chết của ông Trần Quang H: Mất não do chấn thương đè ép sọ mặt, cổ, ngực, bụng; cơ chế gây thương tích: Các thương tích trên thân thể ông Trần Quang H do bị đè ép bởi vật tày, khối lượng lớn và va đập với vật tày gây ra.

Tại kết luận giám định số 566/KL-KTHS ngày 25/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, đối với mẫu thu của tử thi ông Trần Quang H, kết luận: Mẫu máu thu của tử thi Trần Quang H gửi giám định có cồn (Ethanol). Nồng độ cồn trong mẫu máu gửi giám định là 338,304mg/100ml.

Tại kết luận giám định số 587/KL-KTHS ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

“1. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô đầu kéo biển số 22C-067.41 kéo theo rơ móc biển số 22R-003.52 với xe mô tô biển số 22Y-127.78 tại phía trước điểm đầu vết cày ngắt quãng bảm dính sơn màu đỏ ở vị trí số 1 theo biên bản khám nghiệm hiện trường và thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm là phù hợp.

2. Các vết mài miết, sạch bụi, bảm dính mặt cao su màu đen ở má ngoài dàn lốp sau cùng của xe ô tô đầu kéo biển số 22C-067.41 (hàng trục thứ 3) kéo theo rơ móc biển số 22R-003.52 hình thành do va chạm với các vết mài miết sạch bụi, bảm dính tạp chất màu đen ở mặt ngoài má lốp trước bên trái và tại mặt sau cạnh trên tay phanh bên trái xe mô tô biển số 22Y1-127.78 tạo nên là phù hợp.

3. Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

4. Tại thời điểm va chạm, xe ô tô đầu kéo biển số 22C-067.41 kéo theo rơ moóc biển số 22R-003.52 và xe mô tô biển số 22Y-127.78 di chuyển cùng chiều theo hướng Hà Nội - Hà Giang là phù hợp.

Tại kết luận giám định số 670/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: trên các mẫu A1 (dấu vết máu thu tại vị trí số 4 trong biên bản khám nghiệm hiện trường), mẫu A2 (tạp chất màu nâu đỏ thu tại mặt ngoài dàn lốp sau cùng bên phải Sơ mi rơ moóc biển số 22R-003.52) gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu O. Máu của tử thi Trần Quang H thuộc nhóm máu O.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKSHY, ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố bị cáo Trần Hoài C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Hoài C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoài C từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng. Giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trần Hoài C 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 080148008980 mang tên Trần Hoài C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 01/02/2021.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoài C thừa nhận vào đêm ngày 14/5/2022 bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 22C-067.41 kéo theo Sơ mi rơ moóc biển số 22R-003.52 vượt xe không đảm bảo an toàn, vi phạm quy định khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 22Y1 – 127.78 do bà Dương Thị Trang T điều khiển chở ông Trần Quang H ngồi phía sau dẫn đến hậu quả làm ông Trần Quang H chết tại chỗ, bà Dương Thị Trang T bị thương nhẹ, xe mô tô do bà T điều khiển bị hư hỏng nhẹ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực bồi thường

cho gia đình người bị hại để khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình đã gây ra.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 14/5/2022, tại Km 176+350 Quốc lộ 2 thuộc địa phận tổ dân phố Tân An, thị trấn J, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Trần Hoài C đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 22C-067.41 kéo theo Sơ mi rơ moóc biển số 22R - 003.52 vượt xe không đảm bảo an toàn (vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2018) làm dàn lốp thứ ba bên phải của xe ô tô đầu kéo va chạm vào đầu tay nắm xe mô tô biển số 22Y1-127.78 do bà Dương Thị Trang T điều khiển chở ông Trần Quang H ngồi phía sau làm xe mô tô bị đổ, bà Dương Thị Trang T và ông Trần Quang H bị ngã xuống đường. Hậu quả, ông Trần Quang H bị dàn lốp hàng trục thứ ba bên phải của Sơ mi rơ moóc chèn qua người chết tại chỗ, bà Dương Thị Trang T bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định: “...2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”.

Hành vi của bị cáo Trần Hoài C đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; quá trình điều tra đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và có khả

năng tự cải tạo nên không thiết cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã trả lại 01 xe ô tô đầu kéo biển số 22C-067.41 kéo theo rơ móc biển số 22R-003.52 và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn Đ; trả lại 01 xe mô tô biển số 22Y1-127.78 và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Dương Thị Trang T nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 (một) file video có tên “20220515094312.dav”, mã MD5: 70C7F95146E396C2D959741602377807, lưu trong 01 thẻ nhớ màu đen có dòng chữ “Micro SD”, dung lượng 01GB ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông. HĐXX thấy rằng đây là tài liệu chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu hồ sơ theo quy định.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 080148008980 mang tên Trần Hoài C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 01/02/2021 mà cơ quan Điều tra đã thu giữ, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là Giấy phép lái xe của bị cáo được cơ quan có thẩm quyền cấp, là giấy tờ hợp pháp, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về phần dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo Trần Hoài C đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bị hại (do ông Trần Anh X làm đại diện) với tổng số tiền 180.000.000đ. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Dương Thị Trang T do chỉ bị thương tích nhẹ; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22Y1 – 127.78 chỉ bị hư hỏng nhẹ nên bà Thanh không yêu cầu bị cáo Trần Hoài C phải bồi thường do đó HĐXX không đề cập xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Trần Hoài C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của bà Dương Thị Trang T điều khiển xe mô tô trong hơi thở có nồng độ cồn và chở ông Trần Quang H ngồi phía sau không đội mũ bảo hiểm là hành vi vi phạm hành chính. Ngày 30/9/2022, Công an huyện Hàm Yên đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính số: G01.809.809.308 – 981 – 22 – 000784/QĐ – XPHC. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý các vấn đề trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Trần Hoài C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Hoài C **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2022).

Giao bị cáo Trần Hoài C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trần Hoài C 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 080148008980 mang tên Trần Hoài C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 01/02/2021.

(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Trần Hoài C phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

Lương Hữu San